

Số: 09/QĐ-THCSTC

Hà Đông, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác Trường THCS Thanh Cường từ năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THANH CƯỜNG

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

Thực hiện công văn số 147/SGDĐT-CTHSSV&CNTT ngày 21/02/2017 của Sở GD&ĐT Hải Dương về đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ Quy chế hoạt động của trường THCS Thanh Cường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Quy tắc ứng xử sửa đổi của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác Trường THCS Thanh Cường.

Điều 2. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác tại trường THCS Thanh Cường có trách nhiệm thi hành, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các Quy định Quy tắc ứng xử kèm theo quyết định này./.

Điều 3. Quy định Quy tắc ứng xử này thay thế cho Quy định Quy tắc ứng xử đã ban hành từ trước. Quy tắc ứng xử này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chi ủy chi bộ: để b/c;
- BGH, CĐ, Tổ CM: để c/d;
- Toàn trường: để t/h;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Danh Trường

**QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC SINH, CHA MẸ HỌC SINH
VÀ KHÁCH ĐẾN LIÊN HỆ CÔNG TÁC TRƯỜNG THCS THANH CƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-THCSTC ngày 28/8/2025
của Hiệu trưởng trường THCS Thanh Cường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử quy định tại Quy tắc này áp dụng cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác Trường THCS Thanh Cường từ thời điểm ban hành, năm học 2025 - 2026.

2. Viên chức, người lao động (nhà giáo) ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về Đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học THCS và đặc trưng văn hóa địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, người học, cha mẹ người học...
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm, thiếu chuẩn mực, không phù hợp hoàn cảnh, môi trường sư phạm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Các hành vi bị cấm

Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động:

1. Nói, viết và làm trái với đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản Luật, Điều lệ hiện hành dưới mọi hình thức; các quy chế quy định về chế độ làm việc, dân chủ trong trường học; các quy định quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo; các nghị quyết của cơ quan...
2. Mạo danh để giải quyết công việc; mượn danh nhà trường, tập thể giáo viên để thực hiện ý đồ cá nhân.

3. Trốn tránh, đùn đẩy trách nhiệm khi nhiệm vụ do mình thực hiện gây ra hậu quả ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường và các tổ chức hoặc vi phạm tới quyền lợi chính đáng, danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp, học sinh và nhân dân.

4. Hành động, giao tiếp vượt ngưỡng quan hệ thầy trò, cố tình kéo dài thời gian hoặc từ chối sự phối hợp của đồng nghiệp khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

6. Đặt điều sai sự thật để khiêu kiện, cũng như che giấu, bưng bít và làm sai lệch nội dung các phản ánh với Ban giám hiệu, hoặc với lãnh đạo cấp trên; làm mất, sai lệch hồ sơ, tài liệu của nhà trường.

7. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

8. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

9. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

10. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền, tổ chức hoặc tham gia dạy thêm trái quy định hiện hành.

11. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp.

12. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

Đối với học sinh:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể cán bộ, giáo viên, nhân viên người lao động, học sinh và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

Điều 6. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khách lễ, đồng viên, nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tự vấn, lắng nghe và đồng viên, khách lễ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi, không trả đũa, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ, tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng, học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phải cảm như cạo trọc, hớt tóc để bờm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài...

Điều 10. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 11. Ứng xử của khách đến liên hệ công tác

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và người lao động nhà trường

*** Đối với Ban giám hiệu**

1. Gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại quy tắc ứng xử này.

2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong toàn trường trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

*** Đối với giáo viên, nhân viên, người lao động**

1. Gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại quy tắc ứng xử này.

2. Thường xuyên tuyên truyền, giám sát, nhắc nhở đồng nghiệp, học sinh thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Quy tắc ứng xử; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường vi phạm các quy định tại Quy tắc này phải chân thành, thẳng thắn góp ý, phê bình kịp thời để người mắc lỗi sửa

chữa, khắc phục. Đồng thời phản ánh, báo cáo Ban giám hiệu để cùng đơn đốc, nhắc nhở và xử lý nghiêm theo quy định tùy theo mức độ vi phạm và sửa chữa khuyết điểm.

Điều 13. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh toàn trường có trách nhiệm thực hiện tốt, nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện tập thể, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, thầy cô Tổng phụ trách và Ban Giám hiệu nhà trường để kịp thời chấn chỉnh, xử lý tùy theo tính chất, mức độ vi phạm.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các quy định tại Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2025.

2. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quy tắc này đều bị bãi bỏ.

3. Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, hội đồng chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể, bộ phận và toàn thể các đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quy tắc ứng xử này/.

Nơi nhận:

- Chỉ ủy chỉ bộ: để b/c;
- BGH, CD, Tổ CM: để c/d;
- Toàn trường: để t/h;
- Lưu VT.



Nguyễn Danh Trường